

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100684378, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 08 năm 2025)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VNPT)

Trụ sở chính: số 57, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội

Website: www.vnpt.com.vn

Điện thoại: 024 3774 1091 Fax: 024 3774 1093

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3771 8989 Fax: 024 3771 8899

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 39741771 Fax: 024 39741760

Hà Nội, tháng năm 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	7
2. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	10
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM).....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
1.1. Thông tin chung.....	12
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của MSB.....	17
2.1. Cơ cấu tổ chức	17
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của MSB	17
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông	23
3.1. Vốn điều lệ.....	23
3.2. Cơ cấu cổ đông góp vốn tại ngày 30/09/2025	23
4. Tình hình lao động của Ngân hàng	24
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần nhất	25
5.1. Tình hình tài chính của Ngân hàng	27
5.2. Tình hình tài sản cố định của Ngân hàng.....	30
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	31
7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	33
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Ngân hàng.....	35
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	35
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	35
1. Loại cổ phần	35
2. Mệnh giá	35
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	35
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	35

5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	35
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	35
7. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	36
8. Tổ chức đấu giá	36
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	36
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	37
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	37
12. Đối tượng tham gia mua cổ phần	39
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	40
14. Các loại thuế có liên quan	40
15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)	40
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	41
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	42
1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng	42
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng	42
3. Tổ chức tư vấn.....	42
4. Tổ chức thẩm định giá.....	42
5. Tổ chức đấu giá	42
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	42
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	44

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông góp vốn tại ngày 10/10/2025	23
Bảng 2. Cơ cấu lao động của Ngân hàng bình quân năm 2024	24
Bảng 3. Tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất của Ngân hàng giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025.....	25
Bảng 4. Tình hình hoạt động kinh doanh riêng của Ngân hàng giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025.....	26
Bảng 5. Tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025	27
Bảng 6. Tình hình tài chính riêng của Ngân hàng giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025	28
Bảng 7. Tình hình tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 30/09/2025	30
Bảng 8. Tình hình tài sản cố định riêng tại thời điểm 30/09/2025	30
Bảng 9. Các chỉ tiêu tài chính của MSB năm 2023, 2024	31
Bảng 10. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của MSB.....	33

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số

- 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06/04/2016 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
 - Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/07/2024 của Chính phủ về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025;
 - Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/8/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg;
 - Chứng thư thẩm định giá số 001/2025/869/VVFC-BAN3 ngày 20/10/2025 do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC ban hành;
 - Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**
- Trụ sở chính: Số 57, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3774 1091 Fax: 024 3774 1093



- Logo:
- Ông: **Tô Dũng Thái** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760



- Logo:
- Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- Điều lệ: Điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam thông qua
- Vốn điều lệ: Tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó
- Cổ đông: Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần
- Cổ tức: Khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn/Công ty Chứng khoán Công Thương: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị

- TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
- ĐKDN:	Đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
- TMCP:	Thương mại cổ phần
- NIM:	Biên lãi ròng
- CAR:	Hệ số an toàn vốn
- CASA:	Tiền gửi không kỳ hạn
- ROA:	Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản bình quân (trong 12 tháng)
- ROE:	Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (Trong 12 tháng)
- TCTD:	Tổ chức tín dụng
- TOI:	Tổng thu nhập hoạt động
- CIR:	Tỷ lệ chi phí trên thu nhập
- TCKT:	Tổ chức kinh tế

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản luật khác có liên quan.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VNPT
- Trụ sở chính: Số 57, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3774 1091
- Fax: 024 3774 1093
- Website: <https://www.vnpt.com.vn/>
- Logo

- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01006843378 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 08 năm 2025
- Vốn điều lệ: Theo Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2016 do Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thì Vốn điều lệ của Tập đoàn tại thời điểm ban hành Điều lệ là 72.237.000.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Quang Liêm** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:
 - + Kinh doanh dịch vụ và sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin;
 - + Kinh doanh dịch vụ và sản phẩm truyền thông
 - + Kinh doanh, dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện

- + Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, cung cấp vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông; và
- + Khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (“Tập đoàn”) là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 06/2006/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 9 tháng 1 năm 2006, Tập đoàn được tổ chức và hoạt động theo điều lệ được Chính phủ phê duyệt tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2016 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0106000689 ngày 21 tháng 4 năm 2006, sau đó là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp Nhà nước thay đổi lần 2 số 0106000689 ngày 29 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã được chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 955/QĐ – TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 01060084378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 8 năm 2010 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 8 cấp ngày 11 tháng 8 năm 2025.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn) là cổ đông lớn của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam là **188.705.972 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **6,048%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam).

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Tên tiếng Anh Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
- Tên gọi tắt MSB
- Trụ sở chính Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại 024 3771 8989 Fax: 024 3771 8899
- Vốn điều lệ căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKKD: 26.000.000.000.000 (Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 31.200.000.000.000 (Ba mươi một tỷ hai trăm triệu đồng)

Ngày 16/09/2025, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 17.08/2025/NQ-HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 07/10/2025, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 907/QĐ-SGDHCM về việc thay đổi đăng ký niêm yết, theo đó chấp thuận Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được thay đổi đăng ký niêm yết với: (1) Số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết: 520.000.000 cổ phiếu; (2) Số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: 3.120.000.000 cổ phiếu. (3) Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: **09/10/2025**.

Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành là 3.120.000.000 cổ phiếu, tương đương với 31.200.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2005 (chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055501 do Trọng tài Kinh tế (nay là Sở Tài chính) thành phố Hải Phòng cấp ngày

10/03/1992); đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023.

- Cổ phiếu quỹ 0 cổ phiếu
- Mệnh giá 10.000 đồng
- Loại cổ phần Cổ phần phổ thông
- Người đại diện theo pháp luật Ông **Nguyễn Hoàng Linh** – Chức vụ: **Tổng giám đốc**
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm: séc, lệnh chi, uỷ nhiệm chi, nhờ thu, uỷ nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận; Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các phương tiện thanh toán; Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh; Cấp tín dụng dưới các hình thức sau: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận; Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; - Kinh doanh mua, bán vàng miếng	6419
2	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; Mua bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu doanh nghiệp; Thực hiện dịch vụ môi giới tiền tệ; Uỷ thác, nhận uỷ thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;	6499
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Các hoạt động thanh toán và giao dịch bằng thẻ tín dụng; Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; Mua, bán nợ;	

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Cột mốc đáng chú ý
Năm 1991	- Chính thức thành lập tại TP. Hải Phòng dưới hình thức Ngân hàng Thương mại Cổ phần theo Giấy phép hoạt động số 0001/NH-GP được Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 24/12/1991 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055501 do Trọng tài Kinh tế (nay là Sở Kế hoạch Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992, bao gồm một số chi nhánh tại 4 tỉnh thành lớn: Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh, TP.HCM. - Là ngân hàng TMCP đầu tiên được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0001/NH-GP được Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08/06/1991 và Giấy phép thành lập số 45 GP/UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/12/1991 như trên, MSB ghi dấu ấn lớn trong ngành ngân hàng Việt Nam khi tiên phong ứng dụng hệ thống công nghệ hiện đại. - Ngân hàng tập trung phát triển mạnh việc thực hiện giao dịch qua hệ thống máy tính nối mạng, đồng thời trở thành ngân hàng có uy tín về chất lượng dịch vụ đặc biệt là thanh toán quốc tế từ những năm đầu sau thành lập. - Là NHTM đầu tiên áp dụng mô hình tổ chức tách biệt giữa Hội sở và Trung tâm Điều hành. Hội sở thời điểm đó đảm nhận việc trực tiếp giao dịch kinh doanh còn Trung tâm Điều hành đảm nhận nhiệm vụ quản lý điều hành Hệ thống. - MSB là một trong sáu NHTM Việt Nam được Ngân hàng Thế giới (WB) lựa chọn và tài trợ để tham gia Dự án Hiện đại hóa ngân hàng và Hệ thống thanh toán, MSB cũng là ngân hàng TMCP duy nhất được tham gia giai đoạn 2 của Dự án này.
Năm 2005	- Chuyển trụ sở chính đến thủ đô Hà Nội với 16 điểm giao dịch trên toàn quốc. - Thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0103008429 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/07/2005 (chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055501 do Trọng tài Kinh tế (nay là Sở Kế hoạch Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992).

Thời gian	Cột mốc đáng chú ý
	- Trong vòng 4 năm (2005 – 2009), số phòng giao dịch MSB tăng lên gấp 7 lần với 100 điểm giao dịch và vốn điều lệ tăng lên 3.000 tỷ; đánh dấu sự phát triển mới của MSB, mở rộng phạm vi hoạt động cả về địa lý lẫn quy mô khách hàng.
Năm 2007	- MSB đã nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN.
Năm 2010	- Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 số 02001244891 (chuyển từ ĐKKD số 010103008429 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/07/2005) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/06/2010. - Tiên phong đầu tư xây dựng chiến lược kinh doanh bài bản khi ký kết với nhà tư vấn quốc tế uy tín McKinsey. Kết quả MSB đã ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới với sự kết hợp hai màu đỏ và đen ấn tượng; tăng vốn điều lệ lên 5.000 tỷ đồng; tăng số lượng phòng giao dịch lên 144 điểm.
Năm 2014	- MSB được NHNN lựa chọn là 1 trong 10 ngân hàng triển khai Basel II và trở thành 1 trong 5 ngân hàng điện tử được yêu thích nhất năm 2014 theo bình chọn của bạn đọc báo VnExpress.
Năm 2015	- Nhận sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông (MDB) bằng hình thức phát hành cổ phần MSB và hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần MDB đang lưu hành theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần của MDB tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Giao dịch Sáp nhập vào MSB sẽ được chuyển đổi ngang bằng 01 cổ phần của MSB, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần). MSB gia tăng quy mô và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính, thuộc top 5 ngân hàng TMCP xét về mạng lưới và vốn điều lệ. - Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty tài chính cổ phần Dệt may Việt Nam (TFC) từ 11% lên 100%, với số vốn điều lệ của TFC là 500 tỷ đồng. Sau khi TFC trở thành công ty con của MSB, đã được đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN (MSB-FC) và hiện nay là Công ty TNHH MTV Tài chính cộng đồng (FC COM). - Tổng tài sản đạt: 104.311 tỷ. Vốn điều lệ đạt: 11.750 tỷ. Vốn chủ sở hữu: 1.616 tỷ. Hệ thống mạng lưới: 270 chi nhánh/ phòng giao dịch.

Thời gian	Cột mốc đáng chú ý
Năm 2016	- MSB đã đạt 1,4 triệu khách hàng cá nhân và 38,000 khách hàng doanh nghiệp. - Ngân hàng đưa ra chiến lược phát triển mới, xác định sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi. - Phát triển hoạt động ngân hàng giao dịch.
Năm 2017	- MSB đạt 1,6 triệu khách hàng cá nhân, 39.000 khách hàng doanh nghiệp đánh dấu mức tăng trưởng số lượng khách hàng ấn tượng.
Năm 2018	- Với sự tư vấn của McKinsey, công ty tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới, MSB hoàn thành công tác hoạch định chiến lược phát triển mới của ngân hàng, bước vào giai đoạn tăng tốc mới 2019 – 2023. - Hoạt động kinh doanh năm 2018 đã đạt được những thành quả ấn tượng với lợi nhuận trước thuế tăng 560% so với lợi nhuận năm 2017 và vượt 460% so với chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra vào đầu năm. Dư nợ cho vay khách hàng tăng mạnh, gần 35%, tổng tài sản tăng 24% so với cuối năm 2017.
Năm 2019	- Ngay vào đầu năm 2019, Ngân hàng triển khai những thay đổi lớn về chiến lược, nhận diện thương hiệu và mô hình trải nghiệm khách hàng nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm “khó cưỡng” thông qua 4 nguyên tắc trụ cột: Đơn giản – Chủ động – Kết nối – Thấu hiểu; hướng đến thực hiện thành công mục tiêu: “Trở thành ngân hàng đáng tin cậy, thấu hiểu khách hàng nhất và đạt lợi nhuận cao tại Việt Nam.” - Qua 28 năm phát triển, MSB đã xây dựng được mạng lưới hoạt động tại 51 tỉnh thành trên cả nước với một Hội sở chính và 278 CN/PGD; ngoài ra, liên kết hơn 600 ngân hàng đại lý tại hơn 60 quốc gia trên thế giới, đáp ứng dịch vụ cho hơn 1,8 triệu khách hàng cá nhân và gần 45.000 khách hàng doanh nghiệp.
Năm 2020	- Đầu năm 2020, kinh tế Việt Nam cũng như thế giới bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19. Trong thời kỳ khó khăn chung của thị trường, MSB đã triển khai các biện pháp ứng phó rất kịp thời đảm bảo duy trì hoạt động liên tục ở tất cả các điểm giao dịch, cam kết thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên, cũng như thực hiện đầy đủ các chế độ để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động, khách hàng, các cam kết với cổ đông về lợi nhuận, doanh thu tăng trưởng vẫn đạt theo đúng kế hoạch đề ra. Tính đến 30/9/2020, MSB có tệp khách hàng bao gồm hơn 2,2 triệu khách hàng cá nhân và hơn 54.000 khách hàng doanh nghiệp.

Thời gian	Cột mốc đáng chú ý
	- Ngày 23/12/2020 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với mã chứng khoán MSB chính thức niêm yết trên Sàn Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
Năm 2021	- Ký Hợp đồng hợp tác phân phối Banca với Prudential thời hạn 15 năm. - Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's đã công bố nâng xếp hạng tín nhiệm và đánh giá triển vọng ổn định cho MSB. - MSB tiên phong triển khai chuẩn mực Basel III trong quản trị rủi ro hoạt động, thị trường và thanh khoản.
Năm 2022	- Ra mắt 8 hành trình khách hàng được số hóa hoàn toàn. - Thành lập Ủy ban phát triển bền vững - Ký Hợp đồng tín dụng xanh trị giá 30 triệu USD với Proparco.
Năm 2023	- Ký Ý định thư trị giá 100 triệu USD với FMO. - Ra mắt Báo cáo phát triển bền vững đầu tiên, độc lập với Báo cáo thường niên.
Năm 2024	- Lọt top 500 Fortune Southeast Asia - Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng lõi - Ban hành Danh mục Phân loại xanh; Cập nhật ESMS.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của MSB

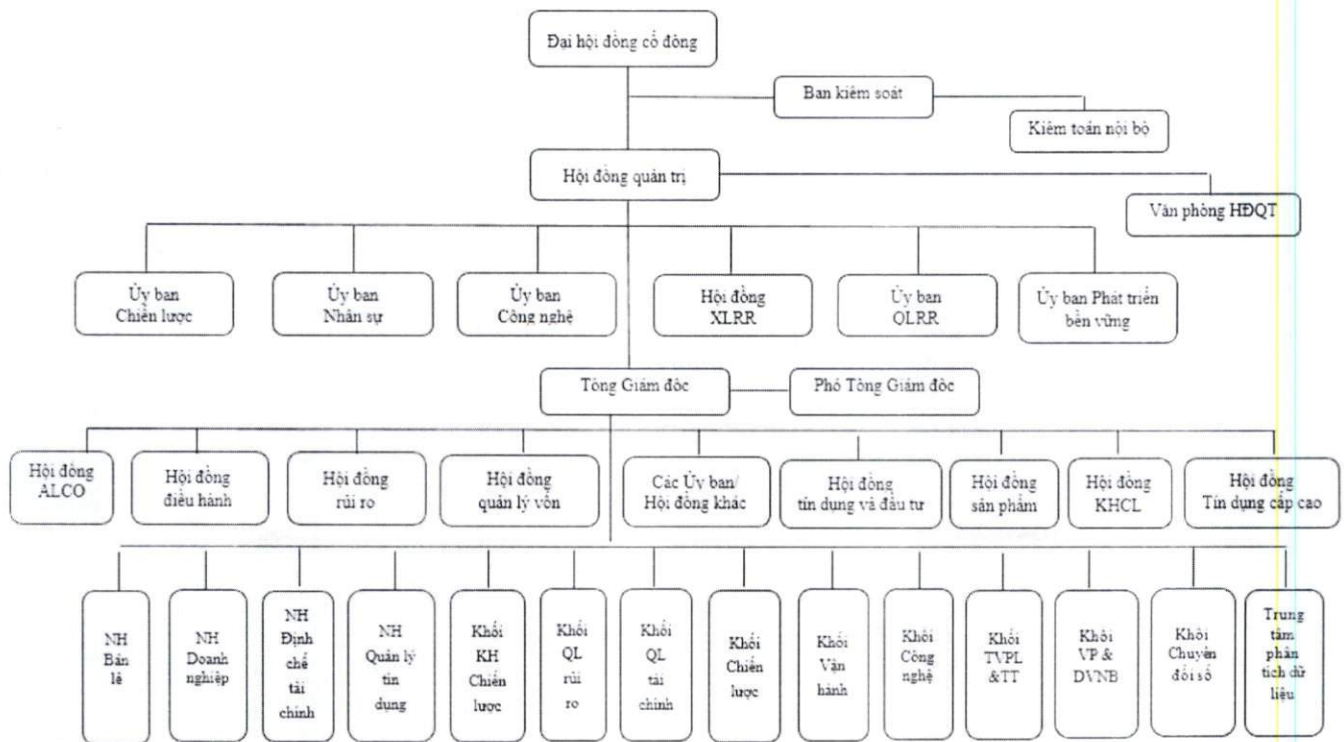
2.1. Cơ cấu tổ chức

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 07 thành viên
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- Hội đồng điều hành: 14 thành viên

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của MSB

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng như sau:



(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề quan trọng của MSB theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB. HĐĐCĐ hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ của MSB và quy định của pháp luật.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm trước HĐĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

HĐQT thành lập các Ủy ban và đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Các Ủy ban và đơn vị trực thuộc HĐQT MSB bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Công nghệ, Ủy ban Phát triển bền vững, Hội đồng Xử lý rủi ro và Văn phòng HĐQT.

❖ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định

của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ ngân hàng và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. BKS có bộ phận giúp việc và bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của MSB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

❖ **Tổng Giám đốc/Hội đồng Điều hành**

Tổng Giám đốc (TGD) là người đại diện theo pháp luật của MSB, đồng thời cũng là người điều hành cao nhất của MSB, chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng. TGD chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ của MSB và quy định của pháp luật.

Nhân sự giúp việc cho TGD bao gồm các Phó TGD, Chánh văn phòng TGD, các Giám đốc Khối/Ban và các Hội đồng chuyên môn. Các Hội đồng trực thuộc và làm nhiệm vụ tham mưu cho TGD bao gồm: Hội đồng Quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO), Hội đồng Điều hành, Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và Đầu tư, Hội đồng Sản phẩm, Hội đồng Tín dụng cấp cao, Hội đồng Tín dụng Khách hàng chiến lược và các Hội đồng khác. Các đơn vị trực thuộc TGD gồm: Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Định chế tài chính, Ngân hàng Quản lý tín dụng, Khối Khách hàng chiến lược, Khối Quản lý rủi ro, Khối Quản lý tài chính, Khối Chiến lược, Khối Vận hành, Khối Công nghệ, Khối Tư vấn pháp lý và tuân thủ, Khối Chuyển đổi số, Khối Văn Phòng & Dịch vụ nội bộ, Trung tâm phân tích dữ liệu nâng cao.

MSB bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán, quy định tại Điều 54 Luật Kế toán 2015 và đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng 2024.

❖ **Các đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc**

STT	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
1	Ngân hàng bán lẻ	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Cá nhân, và một số khách hàng doanh nghiệp trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
2	Ngân hàng Doanh nghiệp	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Doanh nghiệp trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.

3	Ngân hàng Định chế Tài chính	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với Khách hàng Định chế tài chính, tổ chức tài chính công, công ty chứng khoán trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
4	Ngân hàng Quản lý tín dụng	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Chiến lược, khách hàng Đầu tư và phụ trách hoạt động quản lý nợ, tài sản xử lý nợ cho toàn hàng trong phạm vi rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
5	Ban Khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
6	Khối Vận hành	Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ vận hành thanh toán để hỗ trợ kinh doanh; Thực hiện nghiệp vụ vận hành hỗ trợ kênh bán hàng; Thực hiện các nghiệp vụ Quản trị vận hành gồm quản trị dữ liệu, tham số và quản trị nghiệp vụ; Xác định và chủ động tham gia quản lý các rủi ro hoạt động trong sản phẩm, hoạt động, quy trình và hệ thống tại Khối Vận hành
7	Khối Quản lý rủi ro	Tổ chức và thực hiện công tác quản lý rủi ro, bao gồm: Rủi ro tín dụng, Rủi ro thị trường, Rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, Rủi ro thanh khoản, Rủi ro hoạt động và các loại rủi ro trọng yếu khác nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của MSB an toàn và hiệu quả; Phát triển và quản lý các chính sách, công cụ, mô hình đo lường và quản lý rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; Phối hợp với tuyến phòng vệ thứ nhất để nhận diện, đánh giá, đo lường, kiểm soát,

		phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro phát sinh. Thẩm định, phê duyệt, giám sát, cảnh báo sớm, quản lý nợ đối với từng nhóm đối tượng khách hàng của các ngân hàng chuyên doanh.
8	Khối Quản lý Tài chính	Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, công cụ quản lý công tác tài chính, kế toán và kế hoạch; Tổ chức, quản lý công tác lập kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính hàng năm của MSB; Quản lý Bảng Cân đối ngân hàng bao gồm hoạt động xây dựng, thiết kế quy trình phân bổ vốn; Tổ chức thực hiện công tác kế toán và tư vấn thuế trên toàn hệ thống.
9	Khối Marketing và Truyền thông	Xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện các hoạt động tiếp thị, truyền thông; quan hệ công chúng, tổ chức sự kiện, xây dựng và quản lý thương hiệu một cách nhất quán, hiệu quả trong các nhóm khách hàng mục tiêu và trên tất cả các kênh tiếp thị và bán hàng nhằm hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động kinh doanh chung của Ngân hàng theo từng thời kỳ;
10	Khối Tư vấn pháp lý và tuân thủ	Tư vấn và phổ biến pháp luật cho toàn hệ thống MSB; Quản lý, thẩm định các văn bản định chế của MSB và tham gia tư vấn nhằm xử lý các vướng mắc pháp lý trong việc áp dụng các văn bản định chế; Quản lý, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật trong toàn hệ thống MSB; Hỗ trợ pháp lý trong công tác giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phát sinh từ trong hoặc ngoài hệ thống MSB; Quản lý nghiệp vụ phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
11	Khối Công nghệ	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển công nghệ ngân hàng của MSB trên cơ sở nghiên cứu xu hướng và chiến lược phát triển & ứng dụng công nghệ trong và ngoài nước; Xây dựng kiến trúc công nghệ tổng thể, tư vấn, thiết kế kiến trúc của các dự án công nghệ để đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển theo định hướng chiến lược chung; Nghiên cứu và phát triển các ứng dụng công nghệ mới phục vụ hoạt động kinh doanh và quản trị vận hành của MSB; Tổ chức, triển khai xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo và quản trị thông

		tín hiệu quả; Hỗ trợ người dùng trên toàn hệ thống MSB đối với các yêu cầu liên quan đến dịch vụ công nghệ; đồng thời quản lý, cấp phát và kiểm soát quyền sử dụng của người dùng trên hệ thống công nghệ; Quản lý, lưu trữ dữ liệu, mã nguồn, cấu hình của hệ thống công nghệ ngân hàng; quản lý toàn bộ các hệ thống cơ điện phụ trợ của các trung tâm dữ liệu của MSB.
12	Khối Chiến lược	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, điều chỉnh và triển khai chiến lược cho toàn Ngân hàng; Định hướng và Phối hợp với các Ngân hàng chuyên doanh/ Khối/ Ban/ Công ty con xây dựng và phát triển chiến lược thành phần của từng Ngân hàng chuyên doanh /Khối/Ban/Công ty con theo định hướng Chiến lược tổng thể của Ngân hàng; Triển khai các hoạt động đầu tư chiến lược, M&A theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; Đề xuất và triển khai các điều chỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy, mạng lưới, kênh phân phối để thực thi Chiến lược của MSB; Quản trị Chuyển đổi Chiến lược, Mô hình kinh doanh và Hỗ trợ cũng như các Dự án chuyển đổi khác của Ngân hàng, đảm bảo toàn bộ các dự án được triển khai phù hợp với định hướng chiến lược tổng thể và chiến lược của từng đơn vị; Quản lý và tổ chức vận hành các nghiệp vụ về dịch vụ chăm sóc khách hàng tại MSB thông qua kênh điện thoại, email, livechat, mạng xã hội, website; rà soát đánh giá chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng
13	Khối Ngân hàng số	Đầu mối triển khai các sáng kiến số hóa sản phẩm hiện hữu và sản phẩm mới của Ngân hàng; Tham gia ý kiến chuyên gia trong các hoạt động xây dựng và phát triển công cụ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; Nghiên cứu, đề xuất, phát triển các mô hình kinh doanh mới trên cơ sở tìm kiếm, kết nối, phát triển dịch vụ và hợp tác kinh doanh với các đối tác Fintech để tạo ra các hệ sinh thái số và giải pháp thanh toán mới; Thực hiện triển khai kinh doanh và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ số.
14	Ban Bảo hiểm	Xây dựng định hướng chiến lược, chính sách về bảo hiểm và thực hiện quản lý tập trung hoạt động Bancassurance nhân thọ và phi nhân thọ của toàn ngân

		hàng, là đầu mối phát triển hợp tác Bancassurance với đối tác bảo hiểm; xây dựng và thiết lập chỉ tiêu, kế hoạch doanh số, phân bổ hoa hồng; chủ trì việc xây dựng, thiết kế sản phẩm trong hợp tác với đối tác bảo hiểm; Quản lý tập trung, giám sát và thúc đẩy hoạt động bán chéo bảo hiểm Nhân thọ và Phi Nhân thọ trên toàn hàng. Đồng thời xây dựng và giám sát các chính sách, quy định liên quan đến bảo hiểm rủi ro hoạt động, bảo hiểm rủi ro tín dụng của Ngân hàng.
15	Trung tâm mua sắm tập trung	Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc, các lãnh đạo các cấp về cơ chế, chính sách, quy trình mua sắm tại MSB; Tổ chức, đầu mối mua sắm tài sản, dịch vụ cho toàn hệ thống theo quy định của MSB; Thực hiện công tác quản lý các hoạt động mua sắm tài sản, dịch vụ, công cụ ... theo đúng ngân sách xây dựng hàng năm; Xác định và chủ động tham gia quản lý các rủi ro hoạt động trong hoạt động, quy trình và hệ thống tại Trung tâm; Thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ của tuyến bảo vệ thứ nhất trong phạm vi công việc tại các đơn vị trực thuộc theo quy định.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

3.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2005 (chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055501 do Trọng tài Kinh tế (nay là Sở Tài chính) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992); đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023 là: 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng). Vốn điều lệ thực góp đến 10/10/2025 là: 31.200.000.000 đồng (Ba mươi một tỷ hai trăm triệu đồng).

3.2. Cơ cấu cổ đông góp vốn tại ngày 10/10/2025

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông góp vốn tại ngày 10/10/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	188.705.972	1.887.059.720.000	6,048%

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
2	Các cổ đông khác	2.931.294.028	29.312.940.280.000	93,952%
	Tổng cộng	3.120.000.000	31.200.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam)

4. Tình hình lao động của Ngân hàng

Tổng số lượng cán bộ nhân viên bình quân năm 2024 là 6.693 người, với cơ cấu như sau:

Bảng 2. Cơ cấu lao động của Ngân hàng bình quân năm 2024

STT	Diễn giải	Tỷ lệ
1	Phân loại theo vùng miền	100%
-	Miền bắc	66,95%
-	Miền Nam	26,14%
-	Miền Trung	6,91%
2	Phân loại theo loại Hợp đồng lao động	100%
-	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	39,81%
-	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	60,19%
3	Phân loại theo giới tính	100%
-	Nam	36,59%
-	Nữ	63,41%
4	Phân loại theo độ tuổi	100%
-	Dưới 30 tuổi	31,93%
-	Từ 30 – 50 tuổi	66,46%
-	Trên 50 tuổi	1,61%
5	Phân loại theo nhóm chức danh	100%

STT	Diễn giải	Tỷ lệ
-	Nhân viên	87,45%
-	Quản lý	12,55%

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam)

5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần nhất

Trong giai đoạn 2023–2024, quy mô hoạt động của Ngân hàng tăng trưởng mạnh với tổng tài sản tăng 19,9%, đạt hơn 320 nghìn tỷ đồng. Thu nhập lãi thuần tăng 11,5%, cho thấy hoạt động tín dụng duy trì hiệu quả, trong khi lợi nhuận trước thuế tăng 18,4%, phản ánh năng lực sinh lời cải thiện. Tuy nhiên, lãi thuần từ dịch vụ giảm 15,2% và lãi từ chứng khoán đầu tư giảm gần 47%, cho thấy áp lực từ thị trường vốn. Hoạt động khác chuyển từ lỗ sang lãi lớn, góp phần đáng kể vào kết quả chung. Chi phí hoạt động tăng 8,7% do mở rộng quy mô, nhưng vẫn được kiểm soát. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 5.500 tỷ đồng, tăng gần 19%. Bước sang 9 tháng đầu năm 2025, Ngân hàng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tổng tài sản hơn 355 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 4.760 tỷ đồng, tương đương khoảng 70% kế hoạch năm, cho thấy hiệu quả hoạt động ổn định và triển vọng tích cực.

Bảng 3. Tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất của Ngân hàng giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng tài sản	267.005.838	320.148.089	19,90%	355.678.668
Thu nhập lãi thuần	9.188.515	10.243.064	11,48%	7.903.940
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.597.025	1.354.055	(15,21%)	1.108.418
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.072.237	1.055.874	(1,53%)	785.920
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh (*)	(12.705)	(478)	-	(74)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	511.812	273.491	(46,56%)	29.950

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3)	(4)
Lãi thuần từ hoạt động khác (*)	(99.528)	1.292.234	-	368.737
Chi phí hoạt động	4.812.331	5.229.935	8,68%	3.864.371
Lợi nhuận trước thuế	5.829.910	6.903.842	18,42%	4.760.233
Lợi nhuận sau thuế	4.644.214	5.519.377	18,84%	3.777.274
Tỷ lệ cổ tức (%)	30%	20%	(33,33%)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 tự lập của MSB)

(*): Không so sánh với số âm

Bảng 4. Tình hình hoạt động kinh doanh riêng của Ngân hàng giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng tài sản	267.120.080	319.988.490	19,79%	355.851.966
Thu nhập lãi thuần	8.989.827	9.964.960	10,85%	7.516.171
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.586.371	1.342.758	(15,36%)	1.104.106
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.072.237	1.055.874	(1,53%)	785.920
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh (*)	(12.705)	(478)	-	(74)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	511.812	273.491	(46,56%)	29.950
Lãi thuần từ hoạt động khác	(122.902)	1.222.847	-	297.993
Chi phí hoạt động	4.677.824	5.026.268	7,45%	3.715.628

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3)	(4)
Lợi nhuận trước thuế	5.836.814	6.908.739	18,36%	4.675.290
Lợi nhuận sau thuế	4.652.150	5.525.756	18,78%	3.715.282
Tỷ lệ cổ tức (%)	30%	20%	(33,33%)	0

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2025 tự lập của MSB)

(*): Không so sánh với số âm

5.1. Tình hình tài chính của Ngân hàng

Bảng 5. Tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/ giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3)	(4)
I	Tổng giá trị tài sản	267.005.838	320.148.089	19,90%	355.678.668
-	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	939.629	1.203.088	28,04%	1.907.117
-	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4.589.199	5.494.784	19,73%	6.331.741
-	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng	61.149.694	60.936.150	(0,35%)	64.455.608
-	Cho vay khách hàng	146.782.639	173.467.381	18,18%	201.881.888
-	Chứng khoán đầu tư	37.880.373	65.569.856	73,10%	65.171.218
-	Góp vốn, đầu tư dài hạn	10.036	12.030	19,87%	1.236
-	Tài sản cố định	402.736	432.744	7,45%	460.951
-	Tài sản Có khác	15.251.532	13.032.056	(14,55%)	15.468.909

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/ giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3)	(4)
II	Tổng cộng nguồn vốn	267.005.838	320.148.089	19,90%	355.678.668
1	Nợ phải trả	235.707.626	283.330.532	20,20%	315.122.415
-	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.012.533	9.203.519	808,96%	7.152.102
-	Tiền gửi và vay các TCTD khác	85.553.514	92.189.465	7,76%	92.021.585
-	Tiền gửi của khách hàng	132.350.131	154.612.451	16,82%	183.397.660
-	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	263.356	730.128	177,24%	978.465
-	Phát hành giấy tờ có giá	8.991.415	21.210.596	135,90%	26.098.690
-	Các khoản nợ khác	7.536.677	5.384.373	(28,56%)	5.473.913
2	Vốn chủ sở hữu	31.298.212	36.817.557	17,63%	40.556.253
-	Vốn của TCTD	20.034.068	26.034.068	29,95%	26.034.068
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	-	(38.559)
-	Quỹ của TCTD	2.589.959	3.288.026	26,95%	4.393.879
-	Lợi nhuận chưa phân phối	8.674.185	7.495.463	(13,59%)	10.166.865

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 tự lập của MSB)

Bảng 6. Tình hình tài chính riêng của Ngân hàng giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/ giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3)	(4)
I	Tổng giá trị tài sản	267.120.080	319.988.490	19,79%	355.851.966

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/ giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3)	(4)
-	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	939.629	1.203.088	28,04%	1.907.117
-	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4.588.988	5.494.572	19,73%	6.331.529
-	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng	62.738.494	63.609.147	1,39%	67.218.648
-	Cho vay khách hàng	144.708.789	171.794.867	18,72%	198.708.848
-	Chứng khoán đầu tư	37.880.373	65.569.856	73,10%	65.171.218
-	Góp vốn, đầu tư dài hạn	698.312	698.312	0,00%	698.312
-	Tài sản cố định	383.687	432.652	12,76%	460.428
-	Tài sản Có khác	15.181.808	11.185.996	(26,32%)	15.355.866
II	Tổng cộng nguồn vốn	267.120.080	319.988.490	19,79%	355.851.966
1	Nợ phải trả	235.754.463	283.097.149	20,08%	315.283.951
-	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.012.533	9.203.519	808,96%	7.152.102
-	Tiền gửi và vay các TCTD khác	85.521.929	91.987.096	7,56%	92.087.176
-	Tiền gửi của khách hàng	132.345.031	154.608.447	16,82%	183.393.654
-	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	263.356	730.128	177,24%	978.465
-	Phát hành giấy tờ có giá	8.991.415	21.210.596	135,90%	26.098.690
-	Các khoản nợ khác	7.620.199	5.357.363	(29,70%)	5.573.864
2	Vốn chủ sở hữu	31.365.617	36.891.341	17,62%	40.568.015
-	Vốn của TCTD	20.034.068	26.034.068	29,95%	26.034.068
-	Quỹ của TCTD	2.587.378	3.285.169	26,97%	4.390.301

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/ giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3)	(4)
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	-	(38.589)
-	Lợi nhuận chưa phân phối	8.744.171	7.572.104	(13,40%)	10.182.235

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2025 tự lập của MSB)

5.2. Tình hình tài sản cố định của Ngân hàng

Bảng 7. Tình hình tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	831.861	262.905	31,60%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.147	12.176	50,42%
2	Máy móc, thiết bị	613.432	220.529	35,95%
3	Phương tiện vận tải	85.135	8.920	10,48%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	102.323	17.658	17,26%
5	TSCĐ hữu hình khác	6.824	3.622	53,08%
II	Tài sản cố định vô hình	686.555	198.046	28,85%
1	Quyền sử dụng đất	69.315	67.678	97,64%
2	Phần mềm máy vi tính	596.586	125.449	21,03%
3	TSCĐ vô hình khác	20.654	4.919	23,82%
	Tổng cộng	1.518.416	460.951	30,36%

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 tự lập của MSB)

Bảng 8. Tình hình tài sản cố định riêng tại thời điểm 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	817.844	262.727	32,12%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.146	12.175	50,42%
2	Máy móc, thiết bị	604.682	220.349	36,44%
3	Phương tiện vận tải	85.136	8.922	10,48%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	97.056	17.659	18,19%
5	TSCĐ hữu hình khác	6.824	3.622	53,08%
II	Tài sản cố định vô hình	683.754	197.701	28,91%
1	Quyền sử dụng đất	69.315	67.678	97,64%
2	Phần mềm máy vi tính	594.224	125.449	21,11%
3	TSCĐ vô hình khác	20.215	4.574	22,63%
	Tổng cộng	1.501.598	460.428	30,66%

(Nguồn: BCTC riêng Quý III năm 2025 tự lập của MSB)

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9. Các chỉ tiêu tài chính của MSB năm 2023, 2024

Quy mô (Tỷ đồng)	2023	2024
Tổng tài sản	267.006	320.148
Cho vay khách hàng	149.145	176.493
Chứng khoán đầu tư	37.897	65.605
Tiền gửi khách hàng	132.350	154.612
CASA/Tổng tiền gửi (%)	26,54%	26,42%
Vốn chủ sở hữu	31.298	36.818
Vốn điều lệ	20.000	26.000

Kết quả kinh doanh (Tỷ đồng)	2023	2024
Thu nhập lãi thuần	9.189	10.243
Thu nhập ngoài lãi	3.070	3.975
Chi phí hoạt động	4.812	5.230
Chi phí dự phòng	1.617	2.084
Lợi nhuận trước thuế	5.830	6.904
Lợi nhuận sau thuế	4.644	5.519
Khả năng sinh lời (%)	2023	2024
ROE	15,56%	15,97%
ROA	1,88%	1,85%
NIM	3,98%	3,57%
Thu nhập phí/ TOI	13,03%	9,52%
Chi phí hoạt động/ TOI (CIR)	39,26%	36,75%
Hệ số an toàn vốn (%)	2023	2024
CAR	12,76%	12,31%
CAR cấp 1	12,98%	12,81%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	11,72%	11,50%
Khả năng thanh khoản (%)	2023	2024
Cho vay khách hàng/ Tổng tài sản	55,86%	55,13%
Tổng dư nợ cho vay/ Tổng tiền gửi khách hàng (LDR)	67,55%	72,24%
Nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung hạn và dài hạn – Mtlr	24,87%	28,27%
Chất lượng tài sản	2023	2024

Tỷ lệ nợ xấu (NPL riêng lẻ)	1,94%	1,83%
-----------------------------	-------	-------

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của MSB)

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 10. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của MSB

Chỉ tiêu (*)	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	
	Giá trị	Giá trị	Tăng/giảm (%)
	(1)	(2)	$(3) = \frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
Tổng tài sản (tỷ đồng)	320.148	350.000	9,32%
Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn (tỷ đồng)	175.823	202.000	14,88%
Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu DN) (tỷ đồng)	177.394	212.000	19,51%
Nợ xấu hợp nhất (nhóm 3-5)	1,9%	<3%	-
Lợi nhuận trước thuế TNDN (tỷ đồng)	6.904	8.000	15,87%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	26.000	31.200	20%
Tỷ lệ chi cổ tức từ nguồn lợi nhuận để lại	30%	20%	(33,33%)

(*) Đại hội đồng cổ đông không thông qua chỉ tiêu Tổng doanh thu, vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế.

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 33/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2025)

❖ Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên

- Phát triển khách hàng và danh mục sản phẩm theo chiến lược dài hạn

Tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng quy mô khách hàng, tập trung cho tệp khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa & nhỏ (SME), bám sát mục tiêu tài chính toàn diện dài hạn. Ngân hàng triển khai nhiều dự án đồng bộ nhằm phát triển các sản phẩm tài chính số, tích hợp các nền tảng thanh toán, nâng cao trải nghiệm khách hàng hướng tới gia tăng tỷ lệ khách hàng mới thông qua kênh số. Các gói sản phẩm cá nhân hóa, phát triển giải pháp đa tiện ích trên hợp các nền tảng đối tác sẽ được tập trung phát triển mạnh nhằm thực thi chiến lược bán chéo sẽ là động lực chính giúp gắn kết khách hàng hiện hữu, khai thác tối đa dư địa khách hàng và gia tăng số lượng sản phẩm được sử dụng bởi mỗi khách hàng theo chiến lược trung và dài hạn.

- **Đảm bảo công tác cho vay và huy động hiệu quả, an toàn và tích hợp các yếu tố phát triển bền vững**

Phát triển các gói sản phẩm tài chính tích hợp số hóa nhằm gia tăng tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn, mở rộng về lượng và chất các sản phẩm cho vay và huy động theo kênh số. Quản trị rủi ro luôn được ưu tiên với các giải pháp ưu việt nhằm kiểm soát tỷ lệ nợ xấu, cảnh báo gian lận, dự báo rủi ro sớm, tăng cường thu hồi nợ hướng tới hiệu quả và an toàn hoạt động. Áp dụng chiến lược thích nghi nhanh theo biến động thị trường nhằm đảm bảo vai trò kênh lưu chuyển vốn hiệu quả của nền kinh tế, hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng hồi phục kinh doanh theo định hướng của cơ quan quản lý.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, MSB sẽ đẩy mạnh hợp tác với các đối tác quốc tế giàu kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực phát triển sản phẩm và quản trị rủi ro theo tín dụng xanh, tín dụng có yếu tố bền vững. Trờ tứ, ngân hàng có thể thúc đẩy hoạt động kinh doanh phù hợp với mục tiêu phát triển trái đất carbon của Chính phủ, gia tăng tỷ trọng nguồn vốn và tín dụng xanh trên bảng cân đối. Công tác cho vay và huy động hiệu quả, cân nhắc đủ các yếu tố môi trường, xã hội theo định hướng bền vững sẽ giúp MSB luôn trong danh sách các tổ chức tín dụng được NHNN cấp mức tăng trưởng tín dụng hàng năm cao, đem lại lợi ích cho các bên liên quan.

- **Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế và nâng cấp công tác an toàn, bảo mật thông tin**

Tiếp tục áp dụng Basel III, IFRS 9, nâng cao khả năng đo lường và kiểm soát rủi ro toàn diện. Phát triển mô hình quản trị rủi ro số dựa trên AI & dữ liệu lớn để giám sát chất lượng danh mục tín dụng, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng và gian lận tài chính. Nâng cao năng lực quản trị thanh khoản và rủi ro lãi suất nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hệ thống. Giám sát triển khai các dự án công nghệ, các dự án số hóa, các dự án đầu tư nền tảng công nghệ gắn chặt với việc nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn bảo mật thông tin như AI, Blockchain để giám sát, phát hiện và ngăn chặn gian lận tài chính, bảo mật thông tin, tài sản và giao dịch của khách hàng.

Ngoài ra, ngân hàng hợp tác với các đối tác có kinh nghiệm nhằm tính toán các rủi ro vật lý, rủi ro khí hậu không chỉ cho hoạt động của mình mà hướng tới các khoản vay, dự án, khách

hàng. Đảm bảo công tác quản trị rủi ro được bao trùm và đầy đủ mọi khía cạnh, từ đó có các kế hoạch thích ứng phù hợp và chủ động.

- **Các hoạt động phi tài chính**

Đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự theo hướng số hóa, tăng cường kỹ năng quản trị dữ liệu, công nghệ tài chính và chiến lược khách hàng. Tiếp tục triển khai mô hình làm việc Agile, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, kiến tạo môi trường làm việc linh hoạt và hiệu suất cao. Từ đó thử nghiệm nhân tài, sắp xếp tinh gọn mô hình tổ chức, phát huy thế mạnh cơ chế quản trị “ngân hàng trong ngân hàng” mà MSB đang triển khai hiệu quả.

Xây dựng chiến lược phát triển bền vững và tích hợp vào chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong ngành và toàn hàng, hướng tới giảm thiểu tác động môi trường trong vận hành ngân hàng. Ngân hàng cũng sẽ tập trung nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt quốc tế, tiêu chuẩn báo cáo công bố thông tin, đồng thời chú trọng các yếu tố xã hội trong hoạt động ngân hàng.

Với những chiến lược và kế hoạch thực hiện cũng như kết quả hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2025, Ngân hàng dự kiến sẽ hoàn thành kế hoạch đã được ĐHDCĐ thông qua.

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Ngân hàng

Không có.

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

188.705.972 cổ phần (chiếm tỷ lệ 6,048% tổng số lượng cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

4. Giá khởi điểm đấu giá

18.239 đồng/cổ phần

5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

09/09/2025

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Chứng thư thẩm định giá số 001/2025/869/VVFC-BAN3 ngày 20/10/2025, Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC;

- Giá tham chiếu bình quân cổ phiếu MSB 30 phiên liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

- Giá tham chiếu cổ phiếu MSB trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.

- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

- Ngày 14/11/2025, Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã ban hành Quyết định số 248/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. Theo đó, giá khởi điểm được phê duyệt là **18.239** đồng/cổ phần.

7. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng vốn được Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xác định trên cơ sở xem xét tình hình hoạt động doanh nghiệp và đánh giá ưu, nhược điểm của các phương thức chuyển nhượng vốn cổ phần; để phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với mục đích là nhằm thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam theo Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 đã được phê duyệt; thu hút các nhà đầu tư tiềm năng trên thị trường nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của VNPT, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam và các nhà đầu tư, nâng cao hiệu quả chuyển nhượng vốn.

Theo đó, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn: **Đấu giá công khai thông thường.**

8. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 P. Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV/2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06

tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam do Tổ chức đấu giá ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”) quy định:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định như sau:

a) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;

d) Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều

này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;

đ) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

e) Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty.

Khoản 2 Điều 141 Nghị định 155 quy định:

“Công ty đại chúng có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Nghị định này.”

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Ngày 20/05/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Văn bản số 2203/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam là 30%. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng là 30%.

Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 69/2025/NĐ-CP ngày 18/03/2025 quy định:

“Điều 7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.”

Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam sẽ giới hạn như sau:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của MSB, tương đương 156.000.000 cổ phần MSB;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không phải là nhà đầu tư chiến lược không được vượt quá 15% vốn điều lệ, tương đương 468.000.000 cổ phần MSB;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ, tương đương 624.000.000 cổ phần MSB;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của MSB, tương đương 624.000.000 cổ phần MSB.

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu 188.705.972 cổ phần (chiếm tỷ lệ 6,048% vốn điều lệ của MSB) và phương thức chuyển nhượng vốn của VNPT tại MSB được thực hiện theo phương thức bán đấu giá công khai thông thường nên căn cứ theo quy định trên, nhà đầu tư nước ngoài được tham gia đợt chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

Tuy nhiên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể biến động theo từng ngày giao dịch trên thị trường và cũng có thể đạt mức tối đa theo quy định của pháp luật tại ngày làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu MSB. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần MSB phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần MSB còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hằng ngày trên website của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp tại thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phần trúng giá tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phần trúng giá và đã thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài lớn hơn khối lượng cổ phần MSB còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thì số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua sẽ được xét theo thứ tự giá thanh toán từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài còn được phép nắm giữ. Số cổ phần nhà đầu tư đã thanh toán nhưng không được mua sẽ được Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam hoàn trả lại số tiền đã thanh toán tương ứng.

12. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Căn cứ theo Điều 63 Luật tổ chức tín dụng năm 2024 quy định:

“Điều 63. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.”

Căn cứ quy định trên, đối tượng tham gia đấu giá gồm các nhà đầu tư trong và ngoài nước và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 63 Luật tổ chức tín dụng năm 2024, cụ thể như sau:

❖ Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy

phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ ***Đối với nhà đầu tư nước ngoài***

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam là 30%, do đó, Nhà đầu tư nước ngoài được đăng ký mua cổ phần trong đợt chuyển nhượng này.

Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần MSB phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần MSB còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hằng ngày trên website của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá.

❖ ***Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư***

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

14. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghĩa vụ thuế của Ngân hàng:

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Ngân hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Ngân hàng có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 620/QĐ – TTg ngày 10/07/2024 về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến năm 2025;
- Quyết định số 248/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 14/11/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam có trụ sở chính (Hà Nội);
- Website của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (<https://www.vnpt.com.vn/>), Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn/>) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (www.hnx.vn).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định 620/QĐ-TTg ngày 10 tháng 07 năm 2024 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 và Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/8/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg.

Theo Đề án tái cơ cấu, VNPT sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Địa chỉ: Số 57, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3774 1091

Fax: 024 3774 1093

Website: www.vnpt.com.vn

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3771 8989

Fax: 024 3771 8899

3. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC

Trụ sở chính: Số 3 đường Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội

Website: <https://vvfc.vn/>

Điện thoại: 0243 7282 909

5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 P. Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

6. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Website: www.ey.com

Điện thoại: 028 3824 5252

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp và công bố thông tin. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam có được là trung thực, chính xác.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Tô Dũng Thái



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp